



Người ký: PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH
Email: pic.kh.ta@binhduong.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
Thời gian ký: 13.01.2025 10:30:18 +07:00

UBND THÀNH PHỐ THUẬN AN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG TÀI CHÍNH - KH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 54 /TCKH-ĐT

Thuận An, ngày 10 tháng 01 năm 2025

V/v Báo cáo giám sát đánh giá
đầu tư năm 2024 và cập nhật dữ
liệu báo cáo lên Hệ thống thông
tin về giám sát, đánh giá đầu tư.

Kính gửi: Các Đơn vị, Chủ đầu tư

TRUNG TÂM Y TẾ TP. THUẬN AN

Số: 153
ĐẾN Ngày: 18/1

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT ngày 30/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định về mẫu báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư,

Để kịp thời tổng hợp số liệu, trình UBND thành phố báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư theo định kỳ. Phòng Tài chính - KH đề nghị các đơn vị, các chủ đầu tư báo cáo công tác giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư cả năm 2024 theo các mẫu biểu được quy định tại Thông tư số 05/2024/TT-BKHĐT ngày 30/6/2024. Chi tiết như sau:

1. Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư năm 2024:

- Báo cáo tình hình ban hành các văn bản hướng dẫn các chính sách, pháp luật liên quan đến đầu tư theo thẩm quyền theo **Mục I-Mẫu số 1** Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT.

- Báo cáo về tình hình quản lý, thực hiện các quy hoạch theo thẩm quyền quản lý. Các vướng mắc và kiến nghị biện pháp giải quyết theo **Mục II-Mẫu số 1**, Thông tư 05/2023/TT-BKHĐT.

- Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công theo thẩm quyền quản lý theo **Mục III-Mẫu số 1 và Phụ biểu 01** Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT (trường hợp các đơn vị không làm chủ đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công thì không báo nội dung này).

- Báo cáo tình hình quản lý các chương trình, dự án đầu tư công theo **Mục IV-Mẫu số 1 và Phụ biểu 02** Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT (trường hợp các đơn vị không làm chủ đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công thì không báo nội dung này).

- Báo cáo tình hình quản lý các chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước theo **Mục V-Mẫu số 1 và Phụ biểu 03.2** Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT (trường hợp các đơn vị không làm chủ đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công thì không báo nội dung này).

- Lập danh mục các chương trình, dự án (do mình làm chủ đầu tư) nhóm A, B, C sử dụng vốn nhà nước năm 2023 theo **Phụ biểu 07** (trường hợp các đơn vị không làm chủ đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công thì không báo nội dung này).

(Các mẫu báo cáo, mẫu biểu, phụ lục đính kèm)

2. Báo cáo trên Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư:

- Ngoài các nội dung yêu cầu nêu trên, đề nghị tất cả các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các chủ đầu tư phải báo cáo theo định kỳ, cập nhật đầy đủ thông tin các dự án và tổng hợp công tác giám sát, đánh giá các chương trình, dự án do mình làm chủ đầu tư lên Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 101 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP (tại địa chỉ <https://dautucong.mpi.gov.vn>).

- Các khó khăn, vướng mắc trong việc mở tài khoản, đăng nhập và tổng hợp số liệu báo cáo trên Hệ thống, đề nghị liên hệ Trung tâm Tin học - Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo số điện thoại: 080.48474/080.43500 để được hỗ trợ. (Hoặc liên hệ đồng chí Khoa 0938.007.107, Phòng Tài chính - KH để hỗ trợ thêm)

- Đề nghị các chủ đầu tư báo cáo bằng văn bản và gửi tập tin báo cáo qua email: khoataichinhthuanan@gmail.com hoặc zalo Khoa tc: 0938.007.107. Thời hạn báo cáo **trước ngày 19/01/2025**.

Đề nghị các chủ đầu tư quan tâm thực hiện./.

Nơi nhận :

- Các chủ đầu tư: Văn phòng: HĐND-UBND; Thành ủy; Phòng: KT, QLĐT, GD&ĐT, VH TT; Đài TT; Thành Đoàn; TT GDNN-GD TX; Ban QLDA ĐTXD, TTYT; Ban CHQS, Công an; UBND 10 xã phường;
- Phòng TNMT, QLĐT (về quy hoạch);
- UBND Mặt trận tổ quốc (về giám sát cộng đồng);
- UBND thành phố (báo cáo);
- Lưu VT, Khoa.



Nguyễn Tiến Lâm

UBND THÀNH PHỐ THUẬN AN
ĐƠN VỊ:.....



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ biểu 01:

Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư năm 2024

Đã được Công văn số 54 /TCKH-ĐT ngày 10 / 01 /2025 của Phòng Tài chính -Kế hoạch)

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023 (Điều chỉnh lần cuối)	Trong đó bổ trí trả nợ đọng XDCB	Nợ đọng XDCB còn lại	Tình hình thực hiện đến 31/12/2023		Tình hình giải ngân đến 31/12/2023		Thất thoát, lãng phí được phát hiện
					Giá trị	so với KH (%)	Giá trị	so với KH (%)	
I	Dự án sử dụng vốn nhà nước								
1	Vốn đầu tư công								
1.1	Vốn NSNN								
a	Vốn NSTW								
	Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu								
b	Vốn NSDP								
	Vốn ngân sách cấp tỉnh								
	Vốn cấp huyện								
	Vốn bội chi ngân sách địa phương								
1.2	Vốn ODA								
1.3	Vốn TPCP								
1.4	Vốn DNNN								
II	Dự án sử dụng nguồn vốn khác								
1	Vốn trong nước								
2	Vốn nước ngoài								
III	Tổng cộng								

UBND THÀNH PHỐ THUẬN AN

ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Phụ biểu 02:

Tổng hợp số liệu về chương trình đầu tư công năm 2024 (của cơ quan là chủ trương trình, chủ dự án thành phần hoặc chủ đầu tư dự án)

(Đính kèm Công văn số 54 /TCKH-ĐT ngày 10 / 04 /2025 của Phòng Tài chính -Kế hoạch)

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Nội dung	CTMTQG	Chương trình ĐTC do Chính phủ, Thủ tướng CP quyết định CTĐT	Chương trình ĐTC do địa phương quyết định CTĐT
I	Chủ chương trình			
1	Số lượng chương trình			
2	Tổng vốn kế hoạch			
3	Giá trị thực hiện			
4	Giá trị giải ngân			
II	Chủ dự án thành phần			
1	Số lượng dự án			
2	Tổng vốn kế hoạch			
3	Giá trị thực hiện			
4	Giá trị giải ngân			
III	Chủ đầu tư dự án thuộc chương trình			
1	Số lượng dự án			
2	Tổng vốn kế hoạch			
3	Giá trị thực hiện			
4	Giá trị giải ngân			

UBND THÀNH PHỐ THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Phụ biểu 03.2:

Tình hình thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các dự án đầu tư công phân theo nguồn vốn năm 2024

(Đính kèm Công văn số 64 /TCKH-ĐT ngày 10 / 04 /2025 của Phòng Tài chính -Kế hoạch)

STT	Nội dung	Dự án sử dụng vốn NSDP					Dự án sử dụng vốn ĐTC khác
		Tổng số	QTQ G	A	B	C	
		11	12	13	14	15	16
I	Chuẩn bị đầu tư						
1	Chủ trương đầu tư						
a	Số dự án có kế hoạch chuẩn bị chủ trương đầu tư trong kỳ						
	Dự án A	1				x	
	Dự án B	1				x	
	Dự án C	1				x	
b	Số dự án được thẩm định chủ trương trong kỳ						
	Dự án A	1				x	
	Dự án B	1				x	
	Dự án C	1				x	
c	Số dự án có quyết định chủ trương trong kỳ						
	Dự án A	1				x	
	Dự án B	1				x	
	Dự án C	1				x	
2	Quyết định đầu tư						
a	Số dự án có kế hoạch lập BCNCKT trong kỳ						
	Dự án A	1				x	
b	Số dự án được thẩm định trong kỳ						
	Dự án A	1				x	
c	Số dự án có quyết định đầu tư trong kỳ						
	Dự án A	1				x	
II	Thực hiện đầu tư						
1	Số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ						
a	Số dự án chuyển tiếp						
	Dự án D	1				x	
b	Số dự án khởi công mới trong kỳ						
	Dự án B	1				x	
	Dự án C	1				x	
2	Số dự án đã thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định trong kỳ						
3	Số dự án đã thực hiện kiểm tra trong kỳ (do người có thẩm quyền Quyết định đầu tư và cơ quan quản lý NN thực hiện)						
4	Số dự án đã thực hiện đánh giá trong kỳ						

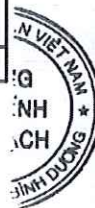


		11	12	13	14	15	16
5	Số dự án có vi phạm về thủ tục đầu tư được phát hiện trong kỳ						
a	<i>Không phù hợp với quy hoạch</i>						
b	<i>Phê duyệt không đúng thẩm quyền</i>						
c	<i>Không thực hiện đầy đủ trình tự thẩm tra, thẩm định dự án</i>						
6	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý chất lượng được phát hiện trong kỳ (theo quy định về quản lý chất lượng hiện hành)						
7	Số dự án có thất thoát, lãng phí được phát hiện trong kỳ (sau khi thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, quyết toán)						
a	<i>Tổng vốn đầu tư của các dự án có thất thoát, lãng phí bị phát hiện</i>						
b	<i>Tổng số tiền bị thất thoát, lãng phí được xác định</i>						
8	Số dự án chậm tiến độ trong kỳ						
a	<i>Số dự án chậm tiến độ do thủ tục đầu tư</i>						
b	<i>Số dự án chậm tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng</i>						
c	<i>Số dự án chậm tiến độ do năng lực của chủ đầu tư, ban quản lý dự án và các nhà thầu</i>						
d	<i>Số dự án chậm tiến độ do bố trí vốn không kịp thời</i>						
đ	<i>Số dự án chậm do các nguyên nhân khác</i>						
9	Số dự án phải điều chỉnh trong kỳ						
a	<i>Số dự án phải điều chỉnh mục tiêu, quy mô đầu tư</i>						
b	<i>Số dự án phải điều chỉnh vốn đầu tư</i>						
c	<i>Số dự án phải điều chỉnh tiến độ đầu tư</i>						
d	<i>Số dự án phải điều chỉnh do các nguyên nhân khác</i>						
10	Số dự án phải ngừng thực hiện vì các lý do khác nhau						
11	Số dự án thực hiện lựa chọn nhà thầu trong kỳ						
a	<i>Tổng số gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu trong kỳ</i>						
-	Chỉ định thầu						
	<i>Dự án B-gói thầu xây lắp</i>	1				x	
	<i>Dự án B-gói thầu giám sát</i>	1				x	
	<i>Dự án B -gói thầu lắp BCKTKT</i>	1				x	
-	Đấu thầu hạn chế						
-	Đấu thầu rộng rãi						
-	Hình thức khác						
b	<i>Tổng số gói thầu có vi phạm thủ tục đấu thầu được phát hiện trong kỳ</i>						
-	Đấu thầu không đúng quy định						
-	Ký hợp đồng không đúng quy định						
III	Kết thúc đầu tư, bàn giao đưa vào sử dụng						
1	Số dự án kết thúc đầu tư trong kỳ						

		11	12	13	14	15	16
	Dự án D	1				x	
2	Lũy kế số dự án đã kết thúc nhưng chưa được quyết toán						
	Dự án D	1				x	
3	Số dự án được quyết toán trong kỳ						
4	Tình hình khai thác vận hành						
	Dự án D	1				x	
a	Số dự án đã đưa vào vận hành						
b	Số dự án đã đưa vào sử dụng có vấn đề về kỹ thuật, không có hiệu quả (nếu có)						
c	Số dự án được đánh giá tác động trong kỳ						

Ghi chú:

- QTQG: Dự án quan trọng quốc gia
- Trường hợp dự án sử dụng đồng thời nhiều nguồn vốn (ODA, NSTW, NSDP, vốn ĐTC khác) thì được tính trong tất cả các cột tương ứng với nguồn vốn sử dụng. Ví dụ: dự án sử dụng cả vốn ODA và vốn NSTW (trong nước) thì dự án đó được tổng hợp ở cả cột (1) và cột (6).



UBND THÀNH PHỐ THUẬN AN
ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Phụ biểu 06:
Tổng hợp kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng
Tên địa phương: tỉnh Bình Dương
Năm 2024

(Đính kèm Phụ lục số 54 /TCKH-ĐT ngày 10 / 01 /2025 của Phòng Tài chính -Kế hoạch)

	Tổng số dự án đầu tư	Trong đó:			Ghi chú
		Dự án sử dụng vốn và công sức cộng đồng; vốn ngân sách cấp xã; vốn tài trợ trực tiếp cho xã	Dự án đầu tư công; dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công và dự án đầu tư theo hình thức PPP	Dự án sử dụng vốn khác	
1. Tổng số dự án đầu tư trên địa bàn					
2. Tổng số dự án cộng đồng đã giám sát, trong đó:					
- Đúng quy định					
- Có vi phạm					
- Chưa xác định được					
3. Số dự án cộng đồng chưa giám sát, trong đó:					
- Do các cơ quan chưa công khai thông tin					
- Do chủ đầu tư chưa công khai thông tin					
- Lý do khác					
4. Tổng số dự án cộng đồng đã phản ánh có vi phạm:					
- Đã có thông báo kết quả xử lý.					
- Chưa có thông báo kết quả xử lý					
- Chủ đầu tư đã chấp hành theo thông báo					

UBND THÀNH PHỐ THUAN
ĐƠN VI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Phụ biểu 7:
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NHÓM A, B, C SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

Năm 2024

Đã được Công văn số 54 /TCKH-ĐT ngày 10 / 01 /2025 của Phòng Tài chính - Kế hoạch

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn (liệt kê các nguồn vốn sử dụng cho dự án)	Lũy kế giá trị thực hiện đến hết năm báo cáo	Lũy kế giải ngân đến 31/01 năm tiếp theo	Kế hoạch vốn năm sau (bao gồm số chuyển nguồn)	Tình hình thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư	Phát hiện vi phạm về thủ tục đầu tư	Phát hiện vi phạm về quản lý chất lượng	Tổng số tiền phải thu hồi, giám trừ ⁹ (nếu có)	Thất thoát, lãng phí được phát hiện ⁹ (nếu có)	Chậm tiến độ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
A DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI													
I Dự án nhóm A													
1													
2													
(...)													
II Dự án nhóm B													
1													
2													
(...)													
III Dự án nhóm C													
1													
2													
(...)													
B DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP													
I Dự án nhóm A													
1													
2													
(...)													
II Dự án nhóm B													
1													
2													
(...)													
III Dự án nhóm C													
1													
2													
(...)													
C DỰ ÁN KẾT THÚC ĐẦU TƯ TRONG KỲ													
I Dự án nhóm A													
1													
2													
(...)													
II Dự án nhóm B													
1													
2													
(...)													
III Dự án nhóm C													
1													
2													
(...)													

Ghi chú:

- Các cột số: (9), (10), (11), (13), (14): đánh dấu x vào ô tương ứng (nếu có)

- ⁸ Sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán

- ⁹ Theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền

